|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 41/2016/TT-BGTVT | *Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2016* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam**

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động**Việt Nam.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam phải mang theo trong quá trình hoạt động trong nước và quốc tế.

 **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài liên quan đến giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di độngViệt Nam phải mang theo trong quá trình hoạt động trong nước và quốc tế.

**Điều 3. Danh mục giấy chứng nhận và tài liệu**

1. Danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn Việt Nam quy định tại Phụ lục I của Thông tư này.

2. Danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

Theo từng thời kỳ, Bộ Giao thông vận tải sẽ rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

2. Bãi bỏ Quyết định số 54/2005/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành danh mục Giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển và tàu biển công vụ Việt Nam.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như khoản 3 Điều 4;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;- Cục Kiểm tra văn bản, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;- Lưu: VT, PC. | **BỘ TRƯỞNG****(Đã ký)** **Trương Quang Nghĩa** |